

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 -01- 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên

2. Ông Giàng Seo Nhì

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐST-HNGĐ, ngày 16/12/2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Nh, sinh năm 1993; Chứng minh nhân dân số: 073456398, cấp ngày 09/11/2017; Do Công an tỉnh Hà Giang cấp; Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Tần Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Bàn Thị Nh trình bày: Chị và anh Tần Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện V, tỉnh H vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra cãi chửi nhau. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân, tôi đã chuyển về nhà bố mẹ ở từ đó cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không có hạnh phúc nên tôi làm đơn xin được ly hôn với T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung họ tên Tần Văn Th, sinh ngày 28/02/2011, hiện cháu đang ở với anh T. Ly hôn tôi đề nghị giao cháu Th cho anh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì thực tế điều kiện của tôi đang đi làm thuê không có thu nhập và nơi ở ổn định;

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Tần Văn T. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Bàn Thị Nh có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ghi ngày 14 tháng 12 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của chị Nh cùng các tài liệu kèm theo, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh T;

Về phần con chung: Chị Nh đề nghị giao cháu Thành cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết;

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Tấn Văn T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vì X phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của Chị Bàn Thị Nh;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Bàn Thị Nh được ly hôn với anh Tấn Văn T;

3. Về con chung: Giao cháu Tấn Văn Th, sinh ngày 28/02/2011, cho anh Tấn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nhật không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

4. Về tài sản, công nợ: Không có;

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bàn Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Tấn Văn T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến

hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện V đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Bàn Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự;

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Nh và anh Tấn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị Nh chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. HĐXX nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh T có thời gian chung sống với nhau ngắn nên về tình cảm cũng như các vấn đề liên quan đến cuộc sống, sinh hoạt chưa được hiểu rõ về nhau dẫn đến cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T;

[4] Về con chung: Nhận thấy vợ chồng chị Nh có 01 con chung họ tên Tấn Văn Th, sinh ngày 28/02/2011, hiện cháu Th đang ở với anh T. HĐXX thấy rằng cháu Th đang sinh sống và học tập ổn định với anh T, bản thân chị Nh hiện không có thu nhập và nơi ở ổn định nên việc chăm cháu Th sẽ không đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập của cháu nên việc giao cháu Th cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung xét thấy bản thân anh T không có ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng và nhận thấy điều kiện của chị Nh hiện tại không có thu nhập ổn định nên không cần buộc chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung tại thời điểm xét xử vì theo quy định của pháp luật việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, anh Tâm có quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nh khi có yêu cầu;

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét;

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Bàn Thị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn;

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX cần được chấp nhận;

[8] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bàn Thị Nh về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với anh Tản Văn T;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Bàn Thị Nh được ly hôn với anh Tản Văn T;

3. Về con chung: Giao cháu Tản Văn Th, sinh ngày 28/02/2011, cho anh Tản Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Về tài sản chung, công nợ: Không có

5. Án phí: Chị Bàn Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002308, ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (Chị Nh đã nộp đủ án phí);

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nh, anh T vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Th, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Liên Giàng Seo Nhì

Đặng Hồng Tường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vị Xuyên;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện vị Xuyên;;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Liên Phùng Ngọc Tuấn

Đặng Hồng Tường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vị Xuyên;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên;;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

